

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1833/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/5/2022

V/v “Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THỦ ĐỨC – TP HỒ CHÍ MINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng
2. Bà Bùi Thị Phụng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Hoàng Quân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Lê Quang Đạo – Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (trụ sở 3) – địa chỉ: 18 đường số 6, khu phố 5, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm số 185/TB-TLVA ngày 01/3/2021 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1943/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/4/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 2500/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Phương L, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Căn hộ A801 chung cư L, đường D, khu phố X, phường L, thành phố T
Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Quốc Q, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: 19 đường V, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Ông Lê Đức T, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Căn hộ A801 chung cư L, đường D, khu phố X, phường L, thành phố T
Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Đức T có Luật sư Lê Nguyên H, sinh năm 1988 – địa chỉ: 17A đường P, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2021; trong quá trình giải quyết vụ án và tại tòa nguyên đơn bà Võ Thị Phương L có đại diện theo ủy quyền ông Trương Quốc Q trình bày:

Theo quyết định số 854/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/07/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức về công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự thì, ông T và bà L thỏa thuận ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ tên Lê Lan P và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Bà L là người trực tiếp, nuôi dưỡng trẻ Lê

Phương N và ông T có trách nhiệm cấp dưỡng mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Tuy nhiên kể từ sau khi ly hôn đến nay bà L là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, và giáo dục hai người con chung; đối với phần cấp dưỡng cho Lê Phương N ông T không thực hiện lần nào để thể hiện trách nhiệm.

Hiện tại bà L được biết ngoài 02 con chung với bà (Lê Lan P và Lê Phương N) ông T còn có mối quan hệ bất chính trong thời kỳ hôn nhân với bà L và có 01 người con riêng với người phụ nữ khác nhau và hiện nay ông T đã có vợ mới và có thêm một người con. Vì vậy, để đảm bảo cho hai người con chung của ông T và bà L có cuộc sống tốt nhất, nên bà L khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết:

Giao người con chung tên Lê Lan P sinh ngày 08/01/2017 cho bà L được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà L tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Lê Đức T trình bày: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L vì, bà L không có trách nhiệm trong việc nuôi con, bà L đi làm xa, thu nhập thấp, không ổn định, việc nuôi con phụ thuộc vào ông bà ngoại đã lớn tuổi, nên ông không yên tâm giao con cho bà L nuôi dưỡng và chăm sóc. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà L.

Luật sư Lê Nguyên H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lê Đức T tranh luận: Ông T có việc làm ổn định, thu nhập mỗi tháng trên 60.000.000 đồng, bà L không có công việc và thu nhập ổn định, nếu giao con cho bà L nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của con chưa thành niên; ông T có nơi ở ổn định có một căn hộ chung cư đang cho thuê và một căn nhà ở đứng tên cha mẹ ông T; ông T có trách nhiệm của một người làm cha sẽ lo cho con có cuộc sống được phát triển toàn diện; bà L thường cản trở ông T thăm con thông qua việc ông T đã làm đơn yêu cầu thi hành án nhưng bà L vẫn không thực hiện; đặc biệt khi bà L đưa con về quê ở Quảng Ngãi không hỏi ý kiến của ông T, nên việc giao con cho bà L nuôi dưỡng ông T hết sức lo lắng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bác yêu cầu khởi kiện của bà L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật; về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nguyên đơn, bị đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa theo đúng quy định; tuy nhiên Tòa án có vi phạm về thời hạn xét xử

Về nội dung giải quyết vụ án: Bà Võ Thị Phương L và ông Lê Đức T thuận tình ly hôn vào năm 2019, tại Quyết định công nhận thuận tình số 854/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2019 của Tòa án thành phố Thủ Đức thể hiện bà L, ông T thỏa thuận giao con chung tên Lê Lan P sinh ngày 08/01/2017 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Lê Phương N sinh ngày 15/7/2018 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con 10.000.000đ/01 tháng đến khi trẻ Phương N đủ 18 tuổi. Từ khi Quyết định có hiệu lực đến nay, 02 trẻ vẫn đang ở với bà L.

Nay ông T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L, vì ông cho rằng bà L cản trở không giao con cho ông, bà L đi làm xa không có đủ thời gian nuôi con, không có công việc ổn định, thu nhập thấp, bà L có tính nóng nảy, thường xuyên đánh con và người giúp việc. Tại tòa ông T thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân với bà L, ông T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và có 01 con riêng, ông T không cấp dưỡng, chăm sóc

cho đứa trẻ này. Ông T cũng không cấp dưỡng cho con chung Lê Phương N theo như quyết định công nhận thuận tình ly hôn. Như vậy, đối với 02 đứa trẻ này dù là con riêng hay con ruột, ông T cũng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của một người cha. Về điều kiện kinh tế, mặc dù bà L có thu nhập thấp hơn ông T và không được ông T cấp dưỡng nuôi con, nhưng bà L vẫn đang chăm sóc con tốt, 02 trẻ vẫn được đi học, vui chơi, phát triển tâm sinh lý bình thường. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con nhưng dựa trên điều kiện nuôi con của 02 bên, hoàn cảnh thực tế, đạo đức xã hội thì yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định, đánh giá đầy đủ, toàn diện, khách quan về chứng cứ và những tình tiết của vụ án như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án. Bị đơn ông Lê Đức T có địa chỉ tại căn hộ Căn hộ A801 chung cư L, đường D, khu phố X, phường L, thành phố T; nên thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự này theo trình tự sơ thẩm là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức; được pháp luật quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp. Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2021, thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”; là loại tranh chấp được pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu của bà L đề nghị Tòa án xem xét giải quyết: Giao người con chung tên Lê Lan P sinh ngày 08/01/2017 cho bà L được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng.

Xét yêu cầu thay đổi quyền nuôi con của bà L nhận thấy:

[2.1]. Theo quyết định số 854/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/07/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức; ông T và bà L thỏa thuận, ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ tên Lê Lan P, sinh ngày 08/01/2017 và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Bà L là người trực tiếp, nuôi dưỡng trẻ Lê Phương N, sinh ngày 15/7/2018 và ông T có trách nhiệm cấp dưỡng mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi.

[2.2]. Mặc dù ông T được nuôi trẻ tên Lê Lan P, theo định số 854/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/07/2019, nhưng sau khi ly hôn hai người con chung vẫn do bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, ông T không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận. Bà L và ông T đều thừa nhận sau khi ly hôn hai người vẫn ở chung với nhau hơn một năm, trong khoảng thời gian này mỗi tháng ông T đưa cho bà L 12.000.000 đồng để lo trang trải cuộc sống gia đình.

[2.3]. Hai người con chung của ông T và bà L đều là con gái, từ sau khi ly hôn cho đến nay đều do bà L trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, phát triển bình thường về thể chất cũng như tâm sinh lý của trẻ. Bà L không có hành vi cản trở ông T trong việc thăm con.

[2.4]. Tại tòa ông T thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân tồn tại với bà L, ông có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và có một người con riêng; hiện nay ông đã có vợ mới và có thêm một người con. Ông T cho rằng bà L có tính nóng nảy hay làm con lo

sợ, thậm chí bà L có hành vi ngược đãi, đánh đập con; nhưng không có chứng cứ gì để chứng minh.

[2.5]. Ông T và bà L đều có đủ các điều kiện về sức khỏe, công việc làm, mức thu nhập, thời gian làm việc, về kinh tế, chỗ ở hợp pháp, tinh thần cũng như về đạo đức, phẩm chất của người làm cha, làm mẹ để thực hiện quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Xét về quyền và nghĩa vụ nuôi con theo quy định của pháp luật thì điều đầu tiên phải là cha, mẹ; phải coi trọng và căn cứ vào điều kiện và hoàn cảnh của cha, mẹ để thực hiện việc giao con cho ai chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp nhất. Mục đích cũng chỉ để đảm bảo một cuộc sống tốt nhất cho sự phát triển bình thường của con trẻ. Xét về tổng thể mọi mặt trong đời sống của ông T và bà L thì cơ bản là đều ngang nhau. Tuy nhiên, từ trước đến nay bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ tên Lê Phương N, nên cần giao cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu là phù hợp, hoàn toàn hợp tình, hợp lý và không trái với quy định của pháp luật; có căn cứ, cần được chấp nhận.

Xét yêu cầu cấp dưỡng của bà L nhận thấy:

[2.6]. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà L yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung tên Lê Lan P, sinh ngày 08/01/2017 mỗi tháng 10.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa bà L rút lại không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng của bà L và không xem xét.

[2.7]. Về ý kiến của Luật sư Lê Nguyên H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T tranh luận, cho rằng việc bà L yêu cầu thay đổi quyền nuôi con không thuộc trường hợp được quyền thay đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là không có căn cứ được chấp nhận.

[2.8]. Về ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng ông Lê Đức T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Phương L tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể:

- Giao người con chung tên Lê Lan P, sinh ngày 08/01/2017 cho bà Võ Thị Phương L được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi thay đổi quyền nuôi con, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà L trong vụ án này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Lê Đức T phải chịu. Hoàn trả lại cho bà L số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0058725 ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: “Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)”/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- CC Thi hành án dân sự TP. Thủ Đức;
- Các đương sự
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Công Tình

